TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2026-2027

Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH - KHỐI 11 (ĐỘI TUYỂN)

Phòng: 02

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra								
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT &PL	Sinh học	Tiếng Anh	Địa lí
1	111001	Lê Văn An	19/08/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
2	111002	Ngô Hữu Hoài An	25/01/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
3	111003	Nguyễn Thanh An	07/08/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
4	111004	Phan Đoàn An	13/03/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
5	111005	Nguyễn Nhã Băng	01/02/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
6	111006	Nguyễn Kiến Bình	25/08/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
7	111007	Từ Thanh Bình	01/11/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
8	111008	Phan Hoàng Bảo Châu	14/02/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
9	111009	Trần Đoàn Bảo Châu	13/09/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
10	111010	Nguyễn Thị Minh Dung	15/05/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
11	111011	Trần Nguyễn Mỹ Dung	09/02/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
12	111012	Nguyễn Hoàng Dũng	04/01/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
13	111013	Nguyễn Tiến Dũng	21/04/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
14	111014	Lê Nhật Duy	15/11/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
15	111015	Trần Thùy Dương	31/08/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
16	111016	Cao Thành Đạt	27/09/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
17	111017	Nguyễn Trần Tiến Đạt	31/07/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
18	111018	Thái Tiến Đạt	12/11/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
19	111019	Hồ Phạm Khánh Hà	16/10/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
20	111020	Lê Vũ Hà	02/05/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
21	111021	Nguyễn Thanh Hà	29/03/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
22	111022	Vũ Phan Hải	10/10/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
23	111023	Trần Minh Hạnh	18/07/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
24	111024	Hoàng Ngọc Gia Hân	22/12/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X

25	111025	Lâm Bảo Hân	26/03/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
26	111026	Nguyễn Trần Hoàng Hân	08/05/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
27	111027	Phan Nguyễn Gia Hân	19/05/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
28	111028	Trình Ngọc Gia Hân	30/01/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
29	111029	Nguyễn Khánh Hiền	17/04/2010	11 ANH 2	X	X	X	X		X			X
30	111030	Nguyễn Mỹ Hiệp	28/08/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
Số lượng					***28***	***29***	***25***	***26***	***18***	***16***	***14***	***25***	***8***

Quy Nhơn, ngày 9 tháng 11 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2026-2027

Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH - KHỐI 11 (ĐỘI TUYỂN)

Phòng: 03

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra								
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT &PL	Sinh học	Tiếng Anh	Địa lí
1	111031	Đinh Kiều Mai Hoa	26/06/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
2	111032	Nguyễn Thanh Hoàng	16/03/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
3	111033	Dương Trần Quốc Huy	13/05/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
4	111034	Hà Minh Huy	11/01/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
5	111035	Huỳnh Gia Huy	15/01/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
6	111036	Võ Nam Quốc Huy	16/07/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
7	111037	Nguyễn Phạm Việt Hưng	05/12/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
8	111038	Nguyễn Trọng Khải	10/10/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
9	111039	Trần Quang Khải	16/09/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
10	111040	Lê Vinh Khang	26/04/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
11	111041	Ngô Minh Khang	08/01/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
12	111042	Nguyễn Minh Khang	24/06/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
13	111043	Phạm Tấn Khang	22/03/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
14	111044	Phạm Nguyễn Ngân Khánh	12/11/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
15	111045	Lương Thiện Khiêm	29/04/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
16	111046	Đặng Anh Khoa	15/05/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
17	111047	Trần Đăng Khoa	10/07/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
18	111048	Đinh Nguyễn An Khôi	29/04/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
19	111049	Trương Ái Kiên	08/12/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
20	111050	Nguyễn Bảo Lâm	17/06/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
21	111051	Võ Hoàng Lịch	07/07/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
22	111052	Ngô Đa Diệu Linh	08/02/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
23	111053	Nguyễn Hà Trúc Linh	17/01/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
24	111054	Võ Phương Linh	17/11/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X

25	111055	Phạm Thảo Quỳnh Mai	10/07/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
26	111056	Bùi Phan Tuệ Mẫn	12/07/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
27	111057	Huỳnh Ngọc Minh	30/04/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
28	111058	Nguyễn Hoàng Minh	27/07/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
29	111059	Nguyễn Nhật Minh	14/08/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
30	111060	Huỳnh Ngọc Hà My	11/06/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
Số lượng					***29***	***25***	***25***	***24***	***19***	***13***	***17***	***27***	***9***

Quy Nhơn, ngày 9 tháng 11 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2026-2027

Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH - KHỐI 11 (ĐỘI TUYỂN)

Phòng: 04

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra								
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT &PL	Sinh học	Tiếng Anh	Địa lí
1	111061	Phạm Trà My	27/01/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
2	111062	Võ Ngọc Ái My	23/03/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
3	111063	Lê Bảo Nam	24/05/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
4	111064	Phạm Hoài Nam	15/08/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
5	111065	Trương Thị Hồng Nga	04/11/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
6	111066	Hồ Phạm Thy Ngân	16/10/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
7	111067	Nguyễn Thảo Ngân	09/03/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
8	111068	Nguyễn Thị Thanh Ngân	25/09/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
9	111069	Trần Phương Khánh Ngân	16/12/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
10	111070	Vũ Nguyễn Thanh Ngân	23/03/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
11	111071	Đỗ Trần Bảo Nghi	12/12/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
12	111072	Nguyễn Đào Gia Nghi	25/04/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
13	111073	Huỳnh Gia Nghĩa	12/05/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
14	111074	Đinh Trần Bảo Ngọc	22/06/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
15	111075	Trần Đoàn Bảo Ngọc	13/09/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
16	111076	Bùi Nguyên	03/10/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
17	111077	Nguyễn Khôi Nguyên	17/06/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
18	111078	Vũ Lâm Nguyên	18/05/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
19	111079	Trần Hoàng Bảo Nhi	02/06/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
20	111080	Kiều Thị Quỳnh Như	02/03/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
21	111081	Phạm Thủy Như	21/01/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
22	111082	Phan Trương Ta Ny	25/04/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
23	111083	Trần Minh Phú	07/06/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
24	111084	Ngô Hoàng Phúc	25/01/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	

25	111085	Huỳnh Nhã Phương	16/04/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
26	111086	Lê Minh Phương	20/06/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
27	111087	Nguyễn Hoàng Khánh Phương	10/07/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
28	111088	Thái Minh Quang	10/05/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
29	111089	Đặng Nguyễn Trường Quân	23/01/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
30	111090	Nguyễn Phú Quốc	16/08/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
Số lượng					***25***	***28***	***29***	***27***	***13***	***16***	***14***	***27***	***10***

Quy Nhơn, ngày 9 tháng 11 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2026-2027

Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH - KHỐI 11 (ĐỘI TUYỂN)

Phòng: 05

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra								
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT &PL	Sinh học	Tiếng Anh	Địa lí
1	111091	Lương Trung Sơn	21/08/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
2	111092	Trương Đỗ Minh Tây	12/10/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
3	111093	Võ Ngọc Đan Thanh	09/08/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
4	111094	Lương Khánh Thành	21/12/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
5	111095	Trần Minh Thành	19/04/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
6	111096	Trần Lê Nguyên Thảo	14/07/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
7	111097	Nguyễn Việt Thắng	18/05/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
8	111098	Phạm Hữu Phước Thiện	04/11/2010	11 TIN	X	X	X	X	X		X	X	
9	111099	Lê Tiến Thịnh	29/01/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
10	111100	Nguyễn Quốc Thịnh	05/01/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
11	111101	Nguyễn Phương Thùy	11/05/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
12	111102	Hà Lê Hoàng Thư	10/04/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
13	111103	Lê Ngọc Khánh Thy	24/02/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
14	111104	Nguyễn Trần Khánh Thy	25/11/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
15	111105	Nguyễn Thành Tín	07/05/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
16	111106	Huỳnh Thị Thùy Trang	16/10/2010	11 SINH	X	X	X	X	X	X		X	
17	111107	Hồ Bảo Trân	06/07/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
18	111108	Hồ Bảo Trân	15/03/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
19	111109	Nguyễn Đặng Bảo Trân	05/12/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
20	111110	Đặng Cao An Trí	25/03/2010	11 ANH 1	X	X	X	X		X			X
21	111111	Trần Đức Trọng	16/07/2010	11 HÓA	X	X	X	X			X	X	
22	111112	Trần Đức Tùng	15/08/2010	11 TOÁN	X	X	X		X		X	X	
23	111113	Nguyễn Nữ Tâm Uyên	15/11/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	
24	111114	Lê Võ Ái Vân	28/10/2010	11 ĐỊA	X	X	X	X	X	X		X	

25	111115	Bùi Lê Xuân Vinh	10/03/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
26	111116	Trần Quốc Vinh	06/08/2010	11 SỬ	X		X	X		X		X	X
27	111117	Nguyễn Hải Yến	29/11/2010	11 VĂN		X	X	X		X		X	X
28	111118	Nguyễn Hồng Yến	19/10/2010	11 LÍ	X	X		X	X		X	X	
Số lượng					***22***	***24***	***25***	***25***	***16***	***19***	***9***	***27***	***11***

Quy Nhơn, ngày 9 tháng 11 năm 2026

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà